

Số : 1526 / BVĐKVD

Ứng Hòa, ngày 13 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ
DỊCH VỤ TƯ VẤN TRANG PHỤC Y TẾ VÀ ĐỒ VẢI TRONG BỆNH VIỆN

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Bệnh viện đa khoa Vân Đình có nhu cầu thuê dịch vụ tư vấn mua sắm trang phục y tế và đồ vải. Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm có đủ điều kiện và năng lực chuyên môn gửi thông tin chào giá dịch vụ tư vấn về nội dung như sau:

1. Nội dung: Tư vấn Mua sắm trang phục y tế và đồ vải bằng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị (Phụ lục đính kèm), bao gồm:

- 1.1. Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT.
- 1.2. Tư vấn thẩm định E-HSMT và Kết quả LCNT.

2. Hồ sơ gồm có:

2.1. Bảng chào giá, đáp ứng yêu cầu:

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, công thực hiện, chi phí liên quan....
- Hiệu lực báo giá: ≥ 60 ngày
- Bản gốc bảng chào giá (có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo mẫu báo giá)

2.2. Hồ sơ năng lực: Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện cung cấp dịch vụ.

3. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày phát hành thông báo trên Website của bệnh viện đến 16 giờ 00 ngày 23 tháng 6 năm 2024.

4. Thông tin nơi nhận báo giá:

Bệnh viện: Bệnh viện đa khoa Vân Đình

Địa chỉ: Số 1 Thanh Âm, Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

Phòng: Phòng Điều dưỡng (Đặng Thị Ánh, SĐT: 0982103988)

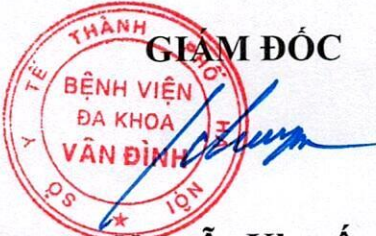
Thư chào giá có đóng dấu của đơn vị, nhà cung cấp, bỏ vào phong bì dán kín đóng dấu niêm phong. Ngoài bì thư ghi rõ: Thư chào giá theo CV số ... /BVĐKVD ngày 13/6/2024. Thư chào giá gửi qua đường Bưu điện hoặc gửi trực tiếp về Bệnh viện.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khuyến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 1526/BVĐKVD ngày 13 tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn mua sắm
1	Săng màu xanh, 1 lớp KT: 30 x 30cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Màu xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang: -0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Có in logo của Bệnh viện Kích thước: 30 x 30cm	Chiếc	100	40,000	4,000,000	Nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị
2	Săng màu xanh Kaki, 2 lớp KT: 80 x 80cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Màu xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang: -0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Quy cách may: May xung quanh mép, 2 lớp, đường may 0,7cm. Có in logo của Bệnh viện Kích thước: 80 x 80cm	Chiếc	90	230,000	20,700,000	
3	Săng màu xanh, 1 lớp KT: 80 x 80cm	Chất liệu: Vải Kaki Màu sắc: Màu xanh lá cây Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang: -0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 May xung quanh mép, đường may 0,7cm. Có in logo của Bệnh viện Kích thước: 80 x 80cm	Chiếc	100	130,000	13,000,000	
		Chất liệu: Vải Thô Màu sắc: Màu xanh ngọc					

4	Ga phủ giường xoa bóp màu xanh ngọc (to)	<p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 155±2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (45±1)/2; Ngang: (46 ±1)/2; Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Quy cách may : May chun xung quanh, có lỗ úp mặt hình Elip</p> <p>Kích thước: 75 x 185cm</p>	Chiếc	6	190,000	1,140,000
5	Ga phủ giường xoa bóp màu xanh ngọc (nhỏ)	<p>Chất liệu: Vải Thô</p> <p>Màu sắc: Màu xanh ngọc</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 286±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 155±2; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (45±1)/2; Ngang: (46 ±1)/2; Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Quy cách may : May chun xung quanh, có lỗ úp mặt hình Elip</p> <p>Kích thước: 61 x 185cm</p>	Chiếc	12	190,000	2,280,000
6	Quần áo BN làm dịch vụ theo yêu cầu	<p>Chất liệu: Vải TC kẻ xanh trắng</p> <p>Màu sắc: Màu trắng kẻ ô bi xanh</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (10 ± 1)%, Polyester (75±1)%, visco (15 ±1)%; Chỉ số sợi tách từ vải Dọc(Ne)⊗ 47±1)/1; Ngang(Ne): (30±1)/12. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 123±2; Kiểu dệt vân điểm; Độ bền màu giặt 4-5 ;</p> <p>Quy cách may : Áo cổ hai ve, khóa kéo phía sau, có 2 túi trước, lé ống tay, kẻ cổ. Quần chun, cộc ngang gối, có lé gấu.</p>	Bộ	40	350,000	14,000,000
7	Săng mỗ màu xanh KT: 1,8 x1,8m	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:-0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.</p> <p>Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0,7cm.</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: 1,8 x 1,8m</p>	Chiếc	210	260,000	54,600,000
		<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p>				

8	Áo choàng phẫu thuật	<p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang: -0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: Áo phẫu thuật dài tay, khẩu trang liền cổ, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Chiếc	100	370,000	37,000,000
9	Quần áo phẫu thuật viên	<p>Chất liệu: Vải Kate</p> <p>Màu sắc: Màu xanh cổ vịt</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 300±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 162±2; Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015</p> <p>- 01 bộ bao gồm: Quần + áo</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	50	450,000	22,500,000
10	Săng Kaki màu xanh, 2 lớp, KT: 1,2 x 1,2m	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang: -0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: May xung quanh mép, 2 lớp, đường may 0,7cm.</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: 1,2 x 1,2m</p>	Chiếc	60	290,000	17,400,000
11	Săng có lỗ màu trắng KT: 80 x 80cm, ĐK lỗ 15 x 15cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 426±2; Ngang: 222±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 206; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,5±0,05, ngang: -0,5±0,05; Độ bền màu giặt: cấp 4-5.</p> <p>Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0,7cm, đường kính lỗ 15cm</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: 80 x 80cm, ĐK lỗ 15 x 15cm</p>	Chiếc	50	155,000	7,750,000
		<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu trắng</p>				

12	Dây buộc tay BN	<p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 426±2; Ngang: 222±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 206; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,5±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5.</p> <p>Quy cách may: May xung quanh mép, có dây dài, có thùa khuyết</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Chiếc	100	80,000	8,000,000
13	Săng màu trắng KT: 20 x 30cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (34±1)%. Polyester (66±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 426±2; Ngang: 222±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 206; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,5±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt cấp 4-5</p> <p>Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0,7cm</p> <p>Kích thước: 20 x 30cm</p>	Chiếc	200	35,000	7,000,000
14	Săng có lỗ màu xanh KT: 60 x 60cm, ĐK lỗ 15 x 15cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang:-0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: May xung quanh mép, đường may 0,7cm, đường kính lỗ 15cm</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: KT: 60 x 60cm, ĐK lỗ 15 x 15cm</p>	Chiếc	45	100,000	4,500,000
15	Săng Kaki màu xanh, 2 lớp, KT: 1m x 1m	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5± 0,05, ngang:-0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may: May xung quanh mép, 2 lớp, đường may 0,7cm.</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: KT: 1m x 1m</p>	Chiếc	70	230,000	16,100,000
		<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p>				

16	Săng Kaki màu xanh, 2 lớp, KT: 60 x 60cm	<p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:-0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may : May xung quanh mép, 2 lớp, đường may 0,7cm.</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p> <p>Kích thước: KT: 60 x 60cm</p>	Chiếc	40	140,000	5,600,000
17	Săng Kaki màu xanh, 1 lớp giống phòng mổ, KT: 2m x 1m	<p>Chất liệu: Vải Kaki</p> <p>Màu sắc: Màu xanh lá cây</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 480±2; Ngang: 224±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 225±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:-0,5±0,05; Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0,7cm.</p> <p>Kích thước: 2m x 1m</p>	Chiếc	22	230,000	5,060,000
18	Khăn lau tay KT: 20 x 20cm	<p>Chất liệu: Vải 100% cotton</p> <p>Màu sắc: Màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Chỉ số sợi tách từ vải Dọc(Ne): 20±1/2; Ngang(Ne): 10±1/2. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 216±2; Ngang: 118±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 278±2; Kiểu dệt vân điểm;</p> <p>Kích thước: 20 x 20cm</p>	Chiếc	1000	19,000	19,000,000
19	Ga trải giường	<p>Chất liệu: Vải Thô</p> <p>Màu sắc: Màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (12±1)%. Polyester (88±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 298±2; Ngang: 234±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 172±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-1,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm.</p> <p>Quy cách may : May bo chun 2 đầu, KT đệm: 1,9m x 90cm x 7cm</p>	Chiếc	200	200,000	40,000,000
20	Quần áo bệnh nhân màu xanh	<p>Chất liệu: Vải Popolin</p> <p>Màu sắc: Màu xanh hòa bình</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm.</p>	Bộ	100	320,000	32,000,000

		<p>Quy cách may: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau.</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>				
21	Áo vàng người nhà bệnh nhân	<p>Chất liệu: Vải Thô</p> <p>Màu sắc: Màu vàng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 292±2; Ngang: 228±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 162±2; Kiểu dệt: Vân điểm.</p> <p>Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, chiều dài áo trên gối 05cm, phía trước có 2 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Chiếc	50	185,000	9,250,000
22	Bộ váy áo sản màu xanh	<p>Chất liệu: Vải Popolin</p> <p>Màu sắc: Màu xanh hòa bình</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 460±2; Ngang: 316±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 128±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Kiểu dệt: Vân điểm.</p> <p>Quy cách may : Áo + chân váy rời, áo cổ tròn, dài tay, cài cúc giữa, ngang ngực xếp ly chụm, chiều dài áo quá hông 5cm, chun váy xòe rộng 1,8m, chiều dài váy quá gối 10cm, có chun và dây rút</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	100	320,000	32,000,000
23	Trang phục Bác sỹ, dược sỹ mùa hè	<p>Chất liệu: vải Kate</p> <p>Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Viscó (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 340±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 116±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:- 0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C cấp 4-5;</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015</p> <p>- 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang;</p> <p>Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	217	450,000	97,650,000
		<p>Chất liệu: Oxford</p> <p>Màu sắc: màu trắng</p>				

24	Trang phục Bác sỹ, dược sỹ mùa đông	<p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (65±1)%, Bông (35±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 149±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2, Ngang: 246±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	134	450,000	60,300,000
25	Trang phục Trang phục Điều dưỡng, hộ sinh viên mùa hè	<p>Chất liệu: vải Kate Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 340±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 116±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C cấp 4-5;</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>		271	450,000	121,950,000
26	Trang phục Điều dưỡng, hộ sinh viên mùa đông	<p>Chất liệu: Oxford Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (65±1)%, Bông (35±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 149±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2, Ngang: 246±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>		67	450,000	30,150,000
27	Váy blouse y tế	<p>Chất liệu: Oxford Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (65±1)%, Bông (35±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 149±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2, Ngang: 246±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05.</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Váy + mũ cánh</p>	Bộ	164	480,000	78,720,000

		Có in logo của Bệnh viện				
28	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng mùa hè	<p>Chất liệu: vải Kate Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 340±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 116±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C cấp 4-5;</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	34	450,000	15,300,000
29	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng mùa đông	<p>Chất liệu: Oxford Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn: Thành phần: Polyeste (65±1)%, Bông (35±1)%; Độ bền màu giặt (cấp) 4-5; Khối lượng thực tế (g/m²): 149±2; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 284±2, Ngang: 246±2; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc: -1,0 ±0,05, ngang: -1,5 ±0,05</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	13	450,000	5,850,000
30	Trang phục của khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức	<p>Chất liệu: Vải visco Màu sắc: màu xanh cổ vịt</p> <p>- Tiêu chuẩn vải: Polyester (65±1)%, Visco (35±1)%;. Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền màu giặt A(1);40°C: 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40°C(%) và làm khô: Dọc: -2±0,05, ngang: -2±0,05; Khối lượng tính bằng g/m²: 165±2;</p> <p>Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện</p>	Bộ	25	450,000	11,250,000
31	Trang phục Dinh dưỡng mùa hè	<p>Chất liệu: vải Kate Màu sắc: màu trắng</p> <p>Tiêu chuẩn vải: Visco (20±1)%. Polyester (80±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 362±2; Ngang: 340±2. Khối lượng tính bằng g/m²: 116±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang:-0,5±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C cấp 4-5;</p>	Bộ	10	450,000	4,500,000

		Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện				
32	Trang phục áo của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân áo	Chất liệu: Áo vải Bamboo Màu sắc: Áo màu trắng, Tiêu chuẩn vải: Spandex (3±1)%. Polyester (46±1)%, visco (51±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 688±2; Ngang: 398±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 159±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -2±0,05, ngang:- 1±0,05; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Quy cách may: Áo sơ mi. Có in logo của Bệnh viện	Cái	68	450,000	30,600,000
33	Trang phục quần của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân	Chất liệu: Quần vải kaki tuyết mưa Màu sắc: quần màu tối Tiêu chuẩn vải: Spandex (8±1)%. Polyester (92±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 930±2; Ngang: 338±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 355±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:- 0,5±0,05. Quy cách may: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Cái	32	500,000	16,000,000
34	Trang phục chân váy của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân chân	Chất liệu: Chân váy kaki tuyết mưa Màu sắc: màu tối Tiêu chuẩn vải: Spandex (8±1)%. Polyester (92±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 930±2; Ngang: 338±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 355±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -0,5±0,05, ngang:- 0,5±0,05. Quy cách may: Chân váy chữ A	Cái	36	500,000	18,000,000
35	Trang phục Hộ lý, y công mùa hè	Chất liệu: vải Kate Màu sắc: màu xanh hòa bình Tiêu chuẩn vải: Visco (17±1)%. Polyester (83±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 376±2; Ngang: 312±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 118±2; Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: 0±0,05 ; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện	Bộ	19	450,000	8,550,000
		Chất liệu: vải Oxford Màu sắc: màu xanh hòa bình				



36	Trang phục Hệ lý, y công mùa đông	Tiêu chuẩn vải: Cotton (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 282±2; Ngang: 252±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 154±2; Kiểu dệt: Vân điểm. Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần, áo, mũ, khẩu trang; Có in logo của Bệnh viện	Bộ	5	450,000	2,250,000
37	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	Chất liệu: kaki Màu sắc: Màu xanh tím than Tiêu chuẩn vải: Spandex (3±1)%. Polyester (97±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 588±2; Ngang: 192±2. Khối lượng tính bằng g/m ² : 200±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc: 32,7/1±1, Ngang: Sợi đơn có chun 16,8/1±1; Độ bền màu giặt A(1): 40°C: cấp 4-5; Quy cách may: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/ 2015 - 01 bộ bao gồm: Quần + áo Có in logo của Bệnh viện	Bộ	34	650,000	22,100,000
Tổng cộng:						896,050,000

Bảng chữ: Tám trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng, đã bao gồm thuế VAT.